

SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NẤM RƠM TẠI TỈNH AN GIANG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● LÊ THỊ THIÊN HƯƠNG

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích hiện trạng sản xuất và tiêu thụ nấm rơm. Hiệu quả của mô hình sản xuất này là sử dụng những phế liệu từ sản xuất nông nghiệp làm nguồn nguyên liệu chính cho quá trình sản xuất, tận dụng được nguồn lao động dồi dào nông nhân ở nông thôn, hơn hết là hiệu quả kinh tế cao hơn những mô hình sản xuất nông nghiệp khác nhờ giá bán ổn định ở mức cao. Bên cạnh đó, việc sản xuất này cũng tồn tại những khó khăn, như: sản xuất manh mún nhỏ lẻ, sản phẩm chưa được đầu tư chế biến đa dạng nên chưa nâng cao được giá trị kinh tế vốn có của nấm rơm. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất những giải pháp cho việc sản xuất và tiêu thụ nấm rơm thuận lợi hơn.

Từ khóa: Sản xuất và tiêu thụ nấm rơm, thực phẩm sạch, tỉnh An Giang.

1. Vai trò của sản xuất nấm rơm tại tỉnh An Giang

Nông nghiệp An Giang chọn cây lúa là một trong những loại cây trồng chủ yếu, hàng năm gần 2 triệu tấn rơm được thải ra môi trường thì việc tận dụng những phế phụ liệu của ngành Nông nghiệp để nuôi trồng nấm rơm có ý nghĩa góp phần giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, giảm biến đổi khí hậu. Ngoài ra, còn có các nguồn nguyên liệu từ bắp, lục bình,... cũng cung cấp cho nghề trồng nấm. Nguồn phế thải này nếu thải ngay ra môi trường thì phải cần một thời gian khá dài để phân hủy, nếu đốt sẽ tạo ra nhiều khí cacbonic và một lượng lớn tro ngấm xuống đất cũng gây bất lợi cho cây trồng. Phần lớn lượng phế phụ phẩm sau khi thu hoạch ở một số địa phương đều bị đốt bỏ ngoài đồng ruộng hoặc ném xuống kênh rạch, sông ngòi gây tắc nghẽn dòng chảy. Trong khi đây là nguồn tài nguyên rất lớn

nếu vứt bỏ sẽ lãng phí, nếu đem trồng nấm không những tạo ra loại sản phẩm có giá trị cao mà phế liệu sau khi thu hoạch nấm chuyển sang làm phân bón hữu cơ tạo thêm độ phì cho đất.

Nấm rơm không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn giúp giải quyết được các vấn đề xã hội như giải quyết được vấn đề việc làm cho lao động vùng nông thôn và ngoại thành. Trồng nấm thu hút lượng lớn lao động, bao gồm: những người trồng nấm, những người thu mua, sơ chế và chế biến sản phẩm nấm. Từ đó tạo công ăn việc làm cho nhiều người, đồng thời mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân.

2. Thực trạng sản xuất nấm rơm tại tỉnh An Giang

2.1. Thực trạng sản xuất nấm rơm của tỉnh An Giang

An Giang là tỉnh sản xuất nông nghiệp với cây trồng chính là lúa nên nguyên liệu trồng

nấm từ rơm rạ rất dồi dào, thuận lợi cho phát triển nghề trồng nấm. Mỗi hecta lúa thu được khoảng 3 tấn rơm, với diện tích gieo trồng lúa trên 600 ngàn ha thì trữ lượng rơm gần 2 triệu tấn/năm. Trong những năm qua, mô hình trồng nấm rơm ngày càng phát triển, đặc biệt giai đoạn 2010 - 2012 là giai đoạn phát triển nhất của nấm rơm với diện tích trồng nấm là 3.400 ha, chủ yếu là sản xuất tự phát.

Trong đó, nhiều hộ trồng nấm chưa hiểu biết đầy đủ về đặc tính loại nấm đang sản xuất, chưa nhận thức đầy đủ về tính nhạy cảm của nấm với điều kiện ngoại cảnh như nhiệt độ, ẩm độ, ánh sáng, độ pH, dinh dưỡng... nên sản xuất không hiệu quả dẫn đến thua lỗ và chuyển đổi sang những loại hình sản xuất khác. diện tích sản xuất giảm mạnh trong giai đoạn 2013 - 2015.

Năm 2016, ngành Nông nghiệp tỉnh đã ứng dụng công nghệ vào việc sản xuất nấm rơm với mô hình nấm rơm trong nhà đạt hiệu quả cao, nên chỉ những hộ thiếu vốn sản xuất thì còn sản xuất theo kiểu truyền thống - ngoài trời, phần lớn các hộ sản xuất còn lại đã chuyển đổi sang mô hình sản xuất trong nhà với diện tích và sản lượng được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Diện tích, năng suất nấm rơm giai đoạn 2016 - 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
Diện tích	Ha	180	179	186
Năng suất	Tạ/ha	180,68	103,27	109,52
Sản lượng	Tấn	1.960	1.850	2.037

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh An Giang

Diện tích sản xuất nấm tập trung chủ yếu ở 3 huyện nội thành là Chợ Mới, Châu Thành và Thoại Sơn với những huyện này gần trung tâm thành phố thuận lợi cho việc vận chuyển mua bán nấm. Diện tích trồng nấm có sự sụt giảm qua các năm nguồn nguyên liệu rơm thiếu nông dân phải sử dụng cây bắp hoặc bông vải để sản xuất vào những lúc trái vụ thu hoạch lúa, nông dân chưa hiểu rõ kỹ thuật sản xuất nhất là kỹ thuật sản xuất nấm trong nhà, bên cạnh đó chất lượng meo nấm cũng chưa tối nên năng suất, sản lượng nấm

năm 2017 sụt giảm. Sang năm 2018 được sự hỗ trợ nhiều hơn từ cán bộ khuyến nông về kỹ thuật, nông dân dần quen với kỹ thuật sản xuất mới nên diện tích sản xuất, năng suất và sản lượng bắt đầu gia tăng trở lại.

Vì sản lượng nấm cung cấp không biến động nhiều, trong khi nhu cầu sử dụng nấm ngày càng tăng nên giá bán của nấm rơm luôn ổn định ở mức cao, thậm chí vào những ngày người dân thường ăn lạc như 14,15, 29,30 âm lịch hàng tháng giá nấm tăng giá rất cao. Điều này giúp cho nông dân thu được lợi nhuận cao từ việc sản xuất nấm, với diện tích 500m² mỗi năm lợi nhuận đạt được trên 100 triệu đồng, hiệu quả kinh tế cao hơn những mô hình sản xuất nông nghiệp khác. (Bảng 2).

Theo kết quả điều tra 30 hộ sản xuất nấm rơm ở An Giang vào tháng 2/2019 cho thấy hiệu quả như sau:

Nấm rơm ngoài trời: Chi phí lớn nhất là rơm nguyên liệu để trồng nấm, chiếm đến 55,71% trong tổng chi phí, đây là nguyên liệu chủ yếu trong sản xuất. Những năm gần đây, số hộ sản xuất nấm rơm trong vùng ngày một tăng lên nên nguyên liệu rơm trở nên khan hiếm. Bên cạnh đó, các hộ trồng lúa đã sử dụng máy gặt đập liên hợp trong khâu thu hoạch nên lượng rơm thu được cũng ít hơn so với gặt suốt thủ công trước đây. Khi sản xuất nấm rơm ngoài trời, hộ sản xuất sẽ sử dụng nhiều rơm hơn sơ với mô hình sản xuất nấm rơm trong nhà. Chi phí lao động chiếm 33,43%, những khoản chi phí khác không đáng kể. Vì qui trình sản xuất nấm rơm chủ yếu là sử dụng lao động tay chân, nên khoản chi phí này khác cao. Giá thành 1kg nấm rơm là 25,64 ngàn đồng trong khi giá bán là 60 ngàn đồng/kg vào ngày thường. Lợi nhuận trung bình là 33,36 ngàn đồng/kg, tỷ suất lợi nhuận/chi phí khá cao 1.33 lần. Trung bình một vụ nấm với diện tích 500m² nông dân thu lợi được khoảng 12 triệu đồng.

Nấm rơm trong nhà: Cũng như mô hình nấm rơm trong nhà, chi phí lớn nhất là chi phí rơm và lao động. Giá thành 1kg nấm rơm là 23,77 ngàn đồng trong khi giá bán là 60 ngàn đồng/kg vào ngày thường. Lợi nhuận trung bình là 36,23 ngàn đồng/kg, tỷ suất lợi nhuận/chi phí khá cao 1.53 lần. Trung bình một vụ nấm với diện tích 100m² nông dân thu lợi được 7,28 triệu đồng.

Bảng 2. Hiệu quả các mô hình nấm rơm ở An Giang

Khoản mục	Đơn vị tính	Nấm rơm ngoài trời		Nấm rơm trong nhà	
		Tuyệt đối	Tương đối (%)	Tuyệt đối	Tương đối (%)
Diện tích sản xuất	m ²	500		100	
Rơm	1 000 đồng	5.000	55,71	2.120	43,52
Meo giống	1 000 đồng	625	6,96	461	9,46
Lao động	1.000 đồng	3.000	33,43	1.700	34,89
Điện, nước	1.000 đồng	50	0,56	60	1,23
Khấu hao nhà nấm	1.000 đồng	00		406	8,33
Thuê đất	1000 đồng	250	2,78	00	
Chi phí khác	1.000 đồng	50	0,56	125	2,57
Tổng chi phí	1.000 đồng	8.975	100	4 872	100
Năng suất	Kg	350		205	
Giá thành	1.000 đồng/kg	25,64		23,77	
Giá bán	1.000 đồng/kg	60		60	
Doanh thu	1 000 đồng	21 000		12.300	
Lợi nhuận	1.000 đồng	12.025		7 428	
Lợi nhuận/chi phí		1,34		1,53	

Nguồn: Khảo sát trực tiếp 30 hộ trồng nấm ở An Giang

So sánh hiệu quả kinh tế thì mô hình sản xuất nấm rơm trong nhà có hiệu quả cao hơn so với mô hình sản xuất ngoài trời, do tiết kiệm được chi phí rơm nguyên liệu do không sử dụng rơm áo bên ngoài, và năng công suất ổn định hơn, diện tích trồng nhỏ có thể quay vòng nhanh và việc vệ sinh nhà trồng được thuận lợi, triệt để hơn nên hạn chế được nguồn nấm bệnh lưu tồn và ít tổn công trong khâu xử lý.

Theo kết quả khảo sát mô hình nấm rơm ở đồng bằng sông Hồng thì giá thành là 25.000 đồng/kg (tính theo giá thời điểm năm 2011), nấm rơm An Giang đạt hiệu quả kinh tế hơn vì giá thành sản xuất thấp hơn [5].

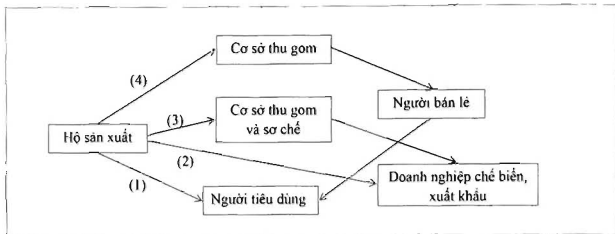
2.2. Thực trạng tiêu thụ nấm rơm của tỉnh An Giang

Qua tìm hiểu hoạt động tiêu thụ nấm rơm bao gồm các kênh phân phối sau: (Số đồ 1).

+ *Kênh 1*: Từ hộ sản xuất bán nấm trực tiếp đến người tiêu dùng cuối cùng. Với kênh phân phối này, hộ sản xuất sẽ bán được giá cao hơn các kênh khác khoảng 10 - 15% và nhận tiền mặt ngay khi bán nấm, nhưng số lượng mua nhỏ lẻ rất ít, chiếm khoảng 10% khối lượng nấm sản xuất ra.

+ *Kênh 2*: Từ hộ sản xuất bán nấm trực tiếp đến công ty chế biến và xuất khẩu. Những hộ này được công ty cung cấp meo nấm với giá sỉ và

Sơ đồ 1: Các kênh tiêu thụ nấm rơm chủ yếu ở An Giang



thu mua toàn bộ nấm thô của nông hộ để chế biến và xuất khẩu. Với kênh phân phối này hộ sản xuất có thể sản xuất với qui mô lớn không lo sợ khâu bán hàng vì công ty mua với khối lượng lớn, tuy nhiên giá bán rẻ hơn các kênh phân phối khác. Khối lượng nấm tiêu thụ ở kênh này chiếm khoảng 10% lượng nấm sản xuất ra trong khu vực và chỉ tập trung ở những hộ sản xuất với qui mô công nghiệp - lớn.

+ *Kênh 3:* Trên địa bàn tỉnh có các cơ sở thu gom và sơ chế làm về tinh cho các công ty chế biến và xuất khẩu nấm, các cơ sở này có mối quan hệ mật thiết với các hộ trồng nấm, sẽ thu mua nấm thô của nông hộ sau đó sơ chế và bán lại cho các công ty. Kênh phân phối này mới được hình thành, nhưng sẽ là kênh chủ lực bởi khối lượng tiêu thụ lớn và liên tục, giá cả ổn định sẽ có lợi khi nông hộ mở rộng qui mô sản xuất. Khối lượng nấm tiêu thụ ở kênh này chiếm khoảng 20% lượng nấm sản xuất ra trong khu vực.

+ *Kênh 4:* Nấm từ nông hộ sẽ được các cơ sở thu gom và phân phối cho các cửa hàng bán lẻ ở chợ hay siêu thị. Đây là kênh phân phối truyền thống, phù hợp với các hộ có qui mô sản xuất nhỏ vì đa số hộ trồng nấm rơm ở An Giang sản xuất với qui mô nhỏ lẻ. Kênh này được hình thành khá rộng khắp, khoảng 60% sản lượng nấm trong khu vực được tiêu thụ qua kênh này.

Giai đoạn gần đây, sản xuất nấm đã có những bước tăng trưởng cả về sản lượng và chất lượng. Tổng sản lượng nấm các loại đạt tới 250.000 tấn/năm (số liệu báo cáo từ "Hội nghị Nấm các tỉnh phía Nam" năm 2012). Ngoài sản phẩm tiêu

thụ nội địa, sản phẩm xuất khẩu đạt gần 90 triệu USD/năm. Bước đầu đã có sự gắn liền giữa nghiên cứu và sản xuất nấm, nhiều cơ sở nghiên cứu, cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công ty... là nơi sản xuất cung cấp giống nấm, chuyển giao, hướng dẫn công nghệ và trực tiếp thu mua, tiêu thụ sản phẩm. Năm 2010, thế giới nhập khẩu 1,26 triệu tấn nấm, trị giá 3,3 tỷ USD. Từ năm 2006 - 2010, tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu nấm trên thế giới là 10%/năm. Thị trường tiêu thụ nấm ăn lớn nhất trên thế giới hiện nay là Đức (300 triệu USD/năm), Mỹ (200 triệu USD/năm), Pháp (140 triệu USD/năm), Nhật Bản (100 triệu USD/năm)... Mức tiêu thụ nấm bình quân theo đầu người ở các nước châu Âu, Mỹ, Nhật Bản hiện từ 4 - 6 kg/năm, và dự kiến sẽ tăng 3,5%/năm. Nhìn chung các sản phẩm nấm xuất khẩu đều tăng, đặc biệt là nấm rơm muối đạt kim ngạch 8,4 triệu USD, tăng 86,7% so với cùng thời điểm 2008.

Ngay tại thị trường nội địa, nhu cầu tiêu thụ nấm cũng đang gia tăng khá mạnh với lượng tiêu thụ mỗi ngày khoảng 60 - 80 tấn nấm tươi. Tại chợ đầu mối Bình Điền (TP. HCM), mỗi tối cũng có khoảng vài chục tấn nấm vào ra. Bên cạnh đó, mỗi ngày, Việt Nam đang nhập khẩu khoảng 10 tấn nấm cao cấp từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan...

Theo Cục Trồng trọt, mục tiêu phát triển nấm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2015 là 400 ngàn tấn (300 ngàn tấn tiêu thụ nội địa và 100 ngàn tấn xuất khẩu). Dự báo đến năm 2020, sản lượng nấm sẽ đạt 1 triệu tấn (50%

xuất khẩu, 50% tiêu thụ nội địa), giải quyết việc làm cho 1 triệu lao động. Và xa hơn nữa, nếu đạt mức 1 triệu tấn nấm xuất khẩu/năm, nước ta hoàn toàn có thể thu về trên 1 tỷ USD, mà lại không phải bỏ ra 1 đồng nào để nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị như các ngành khác.

3. Đánh giá thực trạng sản xuất và tiêu thụ nấm rơm tại tỉnh An Giang

3.1. Những kết quả đạt được trong sản xuất và tiêu thụ nấm rơm

Được sự quan tâm của các ngành các cấp, chính phủ đưa nấm vào danh mục sản phẩm quốc gia tại Quyết định số 439/QĐ -TTg, ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh xác định và đưa nấm trở thành một trong những ngành trọng điểm, giải quyết công ăn việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nông dân. Nhiều địa phương ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nấm có hiệu quả.

Có nhiều viên, trường, trung tâm đã chọn, tạo được một số giống nấm ăn có khả năng thích ứng với môi trường Việt Nam, cho năng suất khá cao. Đồng thời các tiến bộ kỹ thuật về nuôi trồng, chăm sóc, bảo quản và chế biến nấm ngày càng được hoàn thiện. Trình độ và kinh nghiệm của người nông dân cũng không ngừng được nâng lên, nên năng suất trung bình cao so với 10 năm về trước. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý, khuyến nông ngày càng có kinh nghiệm hơn nên nông dân nhận được nhiều sự hỗ trợ kỹ thuật.

So với các ngành sản xuất khác chi phí đầu tư cho sản xuất thấp vì đầu vào chủ yếu là rơm rạ và công lao động. Bên cạnh đó vòng quay vốn nhanh: chu kỳ nuôi trồng nấm thường rất ngắn nấm đang trồng thường mại khoảng 10 - 15 ngày là bắt đầu thu hoạch, mỗi năm có thể trồng 10 - 12 vụ. Trong thời gian qua đã có nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh nấm có hiệu quả ở quy mô hộ gia đình, và sản xuất nấm đang từng bước phát triển theo hướng chuyên nghiệp, quy mô lớn.

Nguyên liệu dồi dào: nguyên liệu trồng nấm chủ yếu là các phế liệu nông nghiệp, thường có sẵn nhiều ở địa phương, vừa giải quyết về mặt môi trường, đồng thời tạo nên sản phẩm mới. Gần đây đã có nhiều nghiên cứu sử dụng nguyên

liệu trồng nấm bằng lục bình, bông vải, xơ dừa thay thế cho nguồn rơm nguyên liệu bị thiếu hụt vào những tháng cao điểm, giúp hộ sản xuất an tâm hơn về nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.

Giá thị trường nấm rơm luôn ổn định ở mức cao nên lợi nhuận hấp dẫn, lãi ròng trên 100% so với chi phí sản xuất.

3.2. Những tồn tại trong sản xuất và tiêu thụ nấm rơm

3.2.1. Trong sản xuất

Sản xuất nấm ở An Giang còn gặp nhiều hạn chế trong công nghệ, năng suất, chất lượng và sự đa dạng sản phẩm. Việc sản xuất vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ nên chưa đảm bảo về số lượng, chất lượng, sản phẩm chưa đồng đều về quy cách, chất lượng chưa ổn định.

Nghề sản xuất nấm rơm cũng gặp nhiều khó khăn khi nguồn nguyên liệu rơm ngày càng thiếu, do đa phần rơm cắt bằng máy gặt liền hợp nên lượng rơm thu gom ít hơn. Theo kinh nghiệm của nhiều hộ sản xuất nấm, rơm được thu gom bằng máy gặt đập sẽ bị đập nát ảnh hưởng đến năng suất, rơm được suốt bằng máy thông thường phù hợp hơn cho sản xuất nấm.

Meo không đạt chất lượng ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, khiến người nông dân bị thua lỗ, chất lượng meo để sản xuất nấm tại địa phương không ổn định, chưa có khung pháp lý để chế tài đối với các cơ sở vi phạm.

3.2.2. Trong tiêu thụ

Sản xuất chủ yếu tập trung tại các hộ gia đình với qui mô nhỏ phân tán, năng suất lao động chưa cao, công nghệ chế biến sau thu hoạch còn yếu, tiêu thụ nhỏ lẻ. Công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nấm chưa được quan tâm, chưa có sự đầu tư đúng mức cho sơ chế, chế biến, bảo quản chưa hình thành được chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu dùng, nên chưa tạo được giá trị gia tăng.

4. Giải pháp chính sách

4.1. Giải pháp hỗ trợ sản xuất

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng chung của ngành Nông nghiệp đến năm 2020, Tỉnh quy hoạch vùng sản xuất nấm trên địa bàn theo hướng hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất với tiêu thụ.

tạo thương hiệu nấm cho khu vực. Hình thành các liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã để chia sẻ kinh nghiệm về kỹ thuật sản xuất, sơ chế, bảo quản.

Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học về giống, quy trình công nghệ sản xuất nấm: trao đổi nguồn gen, công nghệ sản xuất, đào tạo nhân lực... Đặc biệt đối với Trung Quốc, Hàn Quốc có điều kiện phát triển nấm tương tự nước ta.

Phổ biến các kỹ thuật trồng nấm rơm cải tiến, kỹ thuật quản nấm rơm tươi, sơ chế nấm rơm qua các chương trình khuyến nông của tỉnh, chương trình khuyến nông/nông nghiệp của các đài truyền thanh, truyền hình và báo địa phương.

4.2. Giải pháp hỗ trợ tiêu thụ

Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện liên kết, liên doanh, đầu tư cho người trồng nấm để hình thành vùng nguyên liệu tập trung, ổn định, có thương hiệu.

Để nghề trồng nấm phát triển, cần có công tác lập quy hoạch nấm cho từng vùng nhằm khai thác thế mạnh của địa phương, đồng thời tiến tới liên kết "4 nhà" sẽ tạo ra những dấu ấn mới cho nghề trồng nấm phát triển. Bên cạnh đó, phải đẩy mạnh xúc tiến thương mại vào các thị trường tiềm năng, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nhằm

nâng cao hiệu quả trồng nấm rơm và xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng nấm rơm...

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tạo lập thị trường mới có tiềm năng; tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu nấm với nông dân và chính quyền địa phương, hình thành mạng lưới thu mua trực tiếp của các nhà chế biến, xuất khẩu tại các vùng trồng nấm tập trung.

Xây dựng thương hiệu nấm tại các vùng trồng nấm nổi tiếng để tăng hiệu quả sản xuất. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí và tạo điều kiện cho các địa phương, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm nấm xuất khẩu. Tạo điều kiện phát triển làng nghề trồng nấm và hệ thống kênh phân phối nấm rơm để tiêu thụ nấm rơm.

Tăng cường công tác dự báo thị trường, thông qua các kênh thông tin theo dõi tình hình, kết quả sản xuất, mùa vụ thu hoạch, sản lượng, dự báo cung cầu, thị trường giá cả đảm bảo ổn định giá bán, tránh tình trạng sản xuất ồ ạt dư thừa làm giảm giá, giảm hiệu quả kinh tế của nấm rơm.

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xúc tiến tìm kiếm đối tác nước ngoài để thiết lập và mở rộng thị trường tiêu thụ nấm của Việt Nam tại nước ngoài, góp phần nâng cao giá trị kinh tế của nấm ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trung tâm Khuyến nông tỉnh An Giang (). "Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá hiện trạng và hiệu quả hoạt động chuyển giao ứng dụng sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu".
2. Trung tâm Khuyến nông tỉnh An Giang (2016). "Báo cáo tổng kết kế hoạch gọi hỗ trợ kỹ thuật - tài chính - thị trường cho sản phẩm nấm giai đoạn 2015 - 2016".
3. Hữu Đức (2017). "Trồng nấm rơm trong nhà, không dùng hóa chất, giá bán tăng gấp đôi" - Báo Nông nghiệp Việt Nam ngày 02/10/2017.
4. Sở Công Thương tỉnh An Giang (). "Đề án xác lập khung chính sách tiếp cận, thiết lập và xâm nhập thị trường cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế của doanh nghiệp, của người dân tỉnh An Giang vào hệ thống phân phối trong và ngoài nước đến năm 2020".
5. Nguyễn Duy Trinh, Nguyễn Hữu Ngoan (2013). "Phân tích hiệu quả kinh tế ngành hàng nấm ăn vùng đồng bằng sông Hồng". Tạp chí Khoa học và Phát triển 2013 tập 11 số 4.
6. Hội nghị Nấm các tỉnh phía Nam" năm 2012

Ngày nhận bài: 1/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 11/4/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 21/4/2019

Thông tin tác giả:

ThS. LÊ THỊ THIÊN HƯƠNG

Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh,

Trường Đại học An Giang

PRODUCING AND CONSUMING STRAW MUSHROOMS IN AN GIANG: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

● Master. **LE THI THIEN HUONG**

Faculty of Economics – Business Management
An Giang University

ABSTRACT:

This article analyzes the current situation of producing and consuming straw mushroom. The straw mushroom production model which is proposed in this paper is an effective model. This is because it uses the waste from agricultural production as the main source of inputs for the production process, taking advantage of abundant labors in rural areas. More importantly, this model yields higher economic benefits than other agricultural production models as products of this model have high and stable price. However, this model has some difficulties in production such as small scale production. The product has not been invested to improve its economic value. This article proposes some solutions to improve the effectiveness of producing and consuming straw mushrooms

Keywords: Production and consumption of straw mushroom, fresh food, An Giang province.